

Số: 407/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 369/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: số ** ngách **A/*** H, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: số ** ngách **A/*** H, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc H L, sinh ngày 08 tháng 06 năm 2010. Anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc H L cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn Đ kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, vay nợ chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thuỳ và anh Nguyễn Văn Đ không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề gì khác.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007928 ngày 12/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND xã/ phường nơi ĐK kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường